

Số: 04/2026/QĐST-DS

Vinh Long, ngày 16 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ các điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 82/2025/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP K

Trụ sở: số D P, phường R, tỉnh An Giang

+ Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

+ Người đại diện theo ủy quyền: Ông Kim Ngọc T, Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP K

- Bị đơn:

1/. Ông Trương Văn T1, sinh năm 1979;

2/. Bà Hồ Thị Út S, sinh năm 1980;

Cùng địa chỉ: Ấp Chợ, xã Long Hữu, tỉnh Vĩnh Long

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP K là ông Kim Ngọc T với bị đơn ông Trương Văn T1 và bà Hồ Thị Út S thỏa thuận như sau:

+ Về số tiền: Ông Trương Văn T1 và bà Hồ Thị Út S trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền vốn là 420.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn đến ngày 08/01/2026 là 25.825.973 đồng, tiền lãi phạt chậm trả đến ngày 08/01/2026 là 1.478.667.đồng, tiền lãi quá hạn đến ngày 08/01/2026 là 44.731.726 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là: 492.036.366 đồng.

Kể từ ngày 09/01/2026 ông Trương Văn T1 và bà Hồ Thị Út S còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 136/24/HĐTD ký ngày 08/5/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Trương Văn T1 và bà Hồ Thị Út S phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP K cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP K.

Khi quyết định có hiệu lực pháp luật mà ông Trương Văn T1 và bà Hồ Thị Út S không trả, trả không đủ số nợ thì ông Trương Văn T1 và bà Hồ Thị Út S đồng ý giao tài sản thế chấp để xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa đất số 79, tờ bản đồ số 1, diện tích 1.322m²; thửa đất số 104, tờ bản đồ số 1, diện tích 2.621m² hai thửa đất cùng tọa lạc tại xã H, huyện D, tỉnh Trà Vinh (nay là xã L, tỉnh Vĩnh Long) do ông Trương Văn T1 và bà Hồ Thị Út S đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Và tài sản gắn liền trên thửa đất số 79.

+ Về thời gian trả: Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP K là ông Kim Ngọc T với bị đơn ông Trương Văn T1 và bà Hồ Thị Út S thống nhất thỏa thuận được thực hiện trong giai đoạn thi hành án.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm là 11.840.727 đồng. Ông Trương Văn T1 và bà Hồ Thị Út S tự nguyện liên đới chịu 11.840.727 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCP K được hoàn trả lại số tiền 11.005.914 đồng theo lai thu số 0003961 ngày 02 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

+ Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.000.000 đồng. Ông Trương Văn T1 và bà Hồ Thị Út S tự nguyện liên đới chịu 1.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Ngân hàng TMCP K được trả lại số tiền 4.000.000 đồng tại Văn phòng Tòa án nhân dân Khu vực 14 – Vĩnh Long và số tiền 1.000.000 đồng khi Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long thu của ông Trương Văn T1 và bà Hồ Thị Út S số tiền 1.000.000 chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân

sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 14 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS Khu vực 14 – Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Truyền